

Giải pháp nâng cao hiệu quả kiểm soát chi ngân sách nhà nước lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản tại kho bạc nhà nước Kiên Giang

Nguyễn Hồng Hà

Bộ môn Tài chính-Ngân hàng: Đại học Trà Vinh

Đặng Huỳnh Như Ý

Kho bạc Nhà nước Kiên Giang

Bảng phương pháp thu thập dữ liệu thứ cấp từ KBNN Kiên Giang giai đoạn 2014-2018 và thu thập dữ liệu sơ cấp 160 đối tượng; trong đó, 110 phiếu khảo sát công chức làm công tác kiểm soát chi đầu tư xây dựng cơ bản và 50 khách hàng giao dịch thanh toán vốn đầu tư thuộc Kho bạc Nhà nước tỉnh Kiên Giang, nhóm tác giả phân tích thực trạng kiểm soát chi và các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả kiểm soát chi NSNN lĩnh vực đầu tư XDCB tại Kho bạc Nhà nước Kiên Giang thời gian qua. Từ kết quả trên, cùng với định hướng của Kho Bạc Nhà nước Việt Nam, thực trạng kiểm soát chi đầu tư XDCB tại Kiên Giang. Nhóm tác giả đã đề xuất các hàm ý chính sách nâng cao hiệu quả kiểm soát chi đầu tư XDCB thời gian tới.

1. Mở đầu

Qua 30 năm hoạt động và phát triển, công tác kiểm soát chi NSNN qua hệ thống KBNN nói chung và KBNN Kiên Giang nói riêng đã có những chuyển biến tích cực cả về quy mô và chất lượng. Với vai trò và nhiệm vụ được giao KBNN Kiên Giang luôn thực hiện tốt công tác quản lý, kiểm soát chi đặc biệt là kiểm soát chi trong lĩnh vực đầu tư XDCB. Kết quả của công tác kiểm soát chi đã góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả sử dụng kinh phí của các đơn vị sử dụng NSNN.

Tuy nhiên, quá trình thực hiện việc kiểm soát chi qua KBNN Kiên Giang đặc biệt là công tác kiểm soát chi trong lĩnh vực đầu tư XDCB vẫn còn nhiều hạn chế, tồn tại và bất cập như các đơn vị sử dụng NSNN là các Chủ đầu tư/ban Quản lý dự án còn xem nhẹ việc tuân thủ các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực đầu tư XDCB. Công tác quản lý, kiểm soát chi còn nhiều bất cập, mang tính thụ động. Các chính sách, chế độ quản lý của Nhà nước chưa đồng bộ, còn nhiều hạn chế. Vì vậy, công tác kiểm soát chi NSNN trong lĩnh vực đầu tư XDCB qua KBNN là một nhiệm vụ hết sức quan trọng và cần được thực hiện một cách kịp thời, khoa học và có hệ thống.

2. Thực trạng động kiểm soát chi đầu tư XDCB tại KBNN Kiên Giang:

2.1. Kế hoạch vốn đầu tư và tình hình giải ngân vốn XDCB 2014-2018

Thực hiện quyết định số 26/2015/QĐ-TTg ngày 08

tháng 07 năm 2015 của Thủ tướng chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính. Hệ thống KBNN, cũng như KBNN Kiên Giang thực hiện một số nội dung kiểm soát chi ngân sách nhà nước. Kế hoạch vốn đầu tư XDCB trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2014-2018 theo bảng 1 như sau:

Bảng 1: Kế hoạch vốn đầu tư XDCB tỉnh Kiên Giang từ 2014-2018 (tỷ đồng)

TT	Chi tiêu	Năm				
		2014	2015	2016	2017	2018
a	Kế hoạch vốn	4.636.192	5.222.654	5.846.304	4.936.722	6.133.239
b	Nguồn sách Trung ương	102.800	79.593	618.897	411.793	366.879
	Tỷ lệ %	2,2%	1,5%	10,6%	8,3%	5,9%
c	Nguồn sách địa phương	4.533.392	5.143.061	5.227.407	4.524.929	5.766.360
	Tỷ lệ %	97,8%	98,5%	89,4%	91,7%	94,1%

(Nguồn: Tổng hợp Báo 689 Báo Kiên Giang)

Kế hoạch vốn năm 2015 là 5.022,65 tỷ đồng, tỷ lệ giải ngân trong năm là 4.403,54 tỷ đồng, đạt 87,7% so với kế hoạch. Các chủ đầu tư chưa tập trung quyết liệt chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, năng lực của một số chủ đầu tư còn yếu kém dẫn đến việc hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục thanh toán chậm.

Tình hình giải phóng mặt bằng của một số dự án còn chậm, gặp nhiều khó khăn, một số hộ dân chưa chấp nhận giá đền bù còn khiếu kiện, phải hợp xử lý nhiều lần, không có mặt bằng để thi công. Chủ đầu tư chưa tích cực đôn đốc các đơn vị tư vấn hoàn thành các bước lập, điều chỉnh, trình phê duyệt điều chỉnh dự án; thiết kế bản vẽ thi công; đấu thầu lựa chọn nhà thầu để khởi công xây dựng

Kế hoạch vốn năm 2016 là 5.846,5 tỷ đồng, tỷ lệ giải ngân trong năm là 5.263,22 tỷ đồng, đạt 90% so với kế hoạch. Số liệu giải ngân tăng so với năm trước.

Kế hoạch vốn năm 2017 là 4.950,72 tỷ đồng, tỷ lệ giải ngân trong năm là 4.593,33 tỷ đồng, đạt 93% so với kế hoạch. Số liệu giải ngân tăng so với năm trước. Số từ chối thanh toán là 97 triệu đồng.

Kế hoạch vốn năm 2018 là 6.138,24 tỷ đồng, tỷ lệ giải ngân trong năm là 4.498,29 tỷ đồng, đạt 73% so với kế hoạch; với trên 3.550 lượt hồ sơ. Số từ chối thanh toán là 113 triệu đồng.

Tình hình giải phóng mặt bằng của một số dự án còn vướng, do sự phối hợp giữa chủ đầu tư và địa phương chưa thực sự quyết liệt dẫn đến dự án phải hợp xử lý nhiều lần, không có mặt bằng để thi công.

3. Giải pháp nâng cao hiệu quả kiểm soát chi XDCB tại KBNN Kiên Giang

Nhằm tránh rủi ro, kịp thời ngăn ngừa và giảm thiểu tối đa tổn thất trong nghiệp vụ quản lý quy NSNN, đặc biệt là trong quá trình KSC vốn đầu tư XDCB tại hệ thống KBNN Kiên Giang...thì lãnh đạo KBNN Kiên Giang cần chủ động kiểm soát tần suất và mức độ của rủi ro, tồn thất có thể xảy ra bằng các giải pháp cơ bản như sau:

3.1. Giải pháp đối với Cán bộ làm công tác kiểm soát chi XDCB:

Tuyên truyền giáo dục tư tưởng, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ công chức làm công tác KSC. Ban hành quy định, quy trình KSC chặt chẽ; quy định trách nhiệm cụ thể, rõ ràng; làm cho công chức: "Không muốn, không dám, không thể" tiêu cực trong kiểm soát chi.

Định kỳ (3 tháng) phát phiếu thăm dò ý kiến về sự hài lòng của khách hàng đối với công chức. Cần tìm hiểu và lắng nghe có chọn lọc các thông tin bên ngoài liên quan đến công chức, chuyên môn của đơn vị mình. Xử lý nghiêm theo quy định đối với công chức để xảy ra tiêu cực, không trung thực, thiếu trách nhiệm, có biểu hiện đối đãi khách hàng nhằm trục lợi trong KSC. Có chế độ khen thưởng xứng đáng, kịp thời đối với tập thể, cá nhân trung thực, liêm khiết, có trách nhiệm, tận tụy, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; Nếu gương người tốt, việc tốt trong toàn hệ thống KBNN Kiên Giang

Lãnh đạo cơ quan, trưởng các phòng, bộ phận phải thường xuyên quan tâm sâu sát hơn. Có sự quan tâm đúng mức, thăm hỏi, động viên kịp thời đến những khó khăn, đời sống vật chất, tinh thần của CBCN nhằm tạo sự đoàn kết, sức mạnh tổng hợp thực hiện hoàn thành tốt các nhiệm vụ của đơn vị.

3.2. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát của lãnh đạo cơ quan, lãnh đạo cấp phòng:

Ban giám đốc KBNN tỉnh, huyện, lãnh đạo cấp phòng phải thường xuyên tuyên truyền giáo dục, kiểm tra, nhắc nhở công chức thực hiện nghiêm các quy định trong quá trình thực thi công vụ. Lãnh đạo phải gương mẫu trong mọi hoạt động; kiên định, kiên quyết, minh bạch, công tâm, khách quan trong xử lý các tình huống

Lãnh đạo phải có kế hoạch kiểm tra định kỳ, đột xuất và phải thường xuyên giám sát hoạt động kiểm soát chi của công chức. Đặc biệt đối với công chức có mối quan hệ phức tạp; công chức có biểu hiện tài

Bảng 2: Tiềm năng giải ngân vốn đầu tư XDCB tại Kiên Giang từ 2014-2018

YT	Chi tiêu	DVT Triệu đồng				
		2014	2015	Năm	2017	2018
I	Thanh toán K3 HT:	3.528.937	3.866.394	4.127.535	3.710.748	3.609.119
1	Nợ sách Trung ương	112.969	65.568	357.917	334.708	230.669
2	Nợ sách địa phương	3.415.968	3.799.276	3.769.618	3.376.040	3.378.450
	Tỷ lệ thanh toán K3HT	73,85%	76,78%	79,51%	74,92%	64,80%
II	Số dự toán ngân:	429.543	547.249	1.140.680	382.281	889.170
1	Nợ sách Trung ương	3.338	28.331	240.256	24.840	20.403
2	Nợ sách địa phương	426.205	518.918	900.394	357.441	868.767
	Tỷ lệ ứng ngân K3HT	9,25%	10,99%	19,22%	17,88%	14,49%
III	Tỷ lệ giải ngân chung	3.958.480	4.403.543	5.263.215	4.803.229	4.498.289
1	Nợ sách Trung ương	116.307	94.799	598.203	359.548	251.072
2	Tỷ lệ giải ngân K3HT	13,39%	17,82%	10,73%	6,72%	23,98%
	Nợ sách địa phương	3.842.173	4.308.744	4.665.012	4.443.781	4.247.217
	Tỷ lệ giải ngân NSDP	84,61%	82,17%	89,27%	93,28%	74,62%

Nguồn: Tổng hợp báo cáo của KBNN Kiên Giang

Ngoài việc thực hiện chi đạo của Chính phủ, các cơ quan thẩm quyền của TW, UBND tỉnh đã có chỉ thị đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn với các huyện thị, các chủ đầu tư, đồng thời tổ chức các cuộc họp đối xuất và thường kỳ, cũng như thành lập Đoàn đi cơ sở để giải quyết những vướng mắc khó khăn trong việc thực hiện kế hoạch đầu tư XDCB năm 2017 của tỉnh; về trách nhiệm của ngành thì Ban giám đốc KBNN tỉnh cũng thường xuyên chỉ đạo đôn đốc các chủ đầu tư, BQL dự án đẩy nhanh tiến độ thi công, nghiệm thu khối lượng gửi hồ sơ đến Kho bạc để giải ngân vốn.

2.2. Những khó khăn, tồn tại trong công tác kiểm soát chi XDCB tại KBNN Kiên Giang

Việc hoàn thiện các hồ sơ, lập thủ tục thanh toán của các chủ đầu tư, BQL dự án còn chậm, chưa được kịp thời. Một số nhà thầu thi công chưa tập trung nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ.

Một số chủ đầu tư chưa quan tâm đúng mức về công tác quản lý thực hiện hợp đồng, một số hợp đồng triển khai thi công trễ hạn, hết hạn hợp đồng, nhưng chủ đầu tư chưa xử lý và điều chỉnh kịp thời. Khối lượng phát sinh vượt giá gói thầu, vượt thời gian thực hiện dự án nhưng chưa được cấp quyết định đầu tư cho phép...

Quá trình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công, Chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh ở một số đơn vị, chủ đầu tư chưa nghiêm, thiếu chủ động và chưa đảm bảo tuân thủ các quy định, thiếu chủ động trong việc lập kế hoạch chuẩn bị đầu tư, có trường hợp lập hồ sơ để xuất chủ trương đầu tư sơ sài, thực hiện quy trình thẩm định nội bộ chưa chặt chẽ, đầy đủ, dẫn đến khi đề xuất chi trong đến Hội đồng thẩm định cấp tỉnh còn phải chỉnh sửa nhiều lần, làm mất nhiều thời gian.

chính không lành mạnh, nợ nần, vay tiền ngân hàng vượt khả năng chi trả...

3.3. Đào tạo nâng cao chuyên môn của công chức KSC vốn đầu tư XDDB:

Có kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức nâng cao năng lực chuyên môn KSC, nhất là công chức mới tuyển dụng, công chức mới luân phiên công việc, luân chuyển công tác.

Sử dụng kinh phí phát triển Ngành KB đưa đi đào tạo chuyên sâu, sau đại học đối với cán bộ nguồn, có đạo đức tốt, có triển vọng phát triển. Nâng cấp các ứng dụng tin học phục vụ công tác KSC khách quan hơn.

Định kỳ hoặc đột xuất luân phiên, hoán đổi công việc trong nội bộ của bộ phận/phòng kiểm soát chi, nhằm né tránh quan liêu, sách nhiễu, dôi dính hoặc quan hệ thông đồng với khách hàng xảy ra tiêu cực, gây thất thoát NSNN. Luân đạo cơ quan và lãnh đạo phòng thường xuyên quan tâm, kiểm tra tình hình tư tưởng của công chức và dư luận bên trong, bên ngoài để điều chỉnh, luân phiên, luân chuyển công chức kịp thời và phù hợp thực tiễn tại đơn vị mình.

3.4. Cải tiến quy trình nghiệp vụ kiểm soát chi XDDB theo hướng đơn giản:

Hiện nay lĩnh vực kiểm soát chi rất nhiều quy định, nhất là kiểm soát chi vốn đầu tư XDDB, có rất nhiều văn bản hướng dẫn, phức tạp, thường xuyên thay đổi, thiếu tính ổn định, làm cho công chức kiểm soát chi rất lúng túng trong xử lý tình huống; không kiểm soát hết các quy định, nhiều kẻ hở để các đối tượng xấu lợi dụng.

Giao bộ phận chuyên môn lồng hợp những điểm mới của quy định để phục vụ kiểm soát chi hàng ngày để cập nhật và triển khai thường xuyên cho công chức KSC. Kịp thời đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền chỉnh sửa, bổ sung những nội dung quy định chồng chéo, vướng mắc. Những quy định chồng chéo, không rõ ràng sẽ là cơ hội để công chức Kiểm soát chi lợi dụng, nhưng nhiều khách hàng và cũng có thể thông đồng với khách hàng từ kẻ hở pháp luật này để tiêu cực dẫn đến thất thoát NSNN.

3.5. Hạn chế chỉ đạo mệnh lệnh hành chính của lãnh đạo địa phương

Lĩnh vực XDDB đa dạng, phức tạp, nhạy cảm; một số trường hợp chỉ đạo gấp của lãnh đạo địa phương về chỉ vốn ĐT XDDB như tạm ứng vốn giải phóng mặt bằng, dự án cấp thiết không đủ thủ tục giải ngân nhưng không có văn bản chỉ đạo cụ thể (Vị khó ban hành văn bản)

Trường hợp chỉ đạo cấp bách mà không có văn bản cụ thể thì yêu cầu chủ đầu tư cung cấp cho Kho

bạc biên bản cuộc họp có kết luận của người chủ trì cuộc họp. Trước mắt vẫn thực hiện giải ngân theo chỉ đạo của lãnh đạo địa phương, nhưng ngay sau đó lãnh đạo Kho bạc phải có văn bản báo cáo vụ việc cho cấp trên và lãnh đạo địa phương (UBND) biết về vấn đề xử lý cấp bách đó để cấp trên có hướng chỉ đạo thực hiện sau này./

Tài liệu tham khảo

Đồng Thị Mỹ Lợi (2015), Hoàn thiện quản lý chi NSNN nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Luận văn thạc sĩ Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân, Hà Nội

Bùi Đường Nghiêu (2003), Đổi mới cơ cấu chi NSNN góp phần thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam, Luận án Tiến sĩ kinh tế, Trường Đại học Kinh Tế TP. Hồ Chí Minh.

Nguyễn Đức Thanh và nhóm tác giả (2017), Quản lý thanh toán vốn đầu tư công qua Kho bạc Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh trong điều kiện vận hành TAB-MIS, Đề tài nghiên cứu Khoa học, cấp bộ, Ngành Kho bạc Nhà nước, nghiệm thu năm 2017

Cục Thống kê tỉnh Kiên Giang (2017), Niên giám Thống kê Kiên Giang 2015-2016

Kho bạc Nhà nước Kiên Giang (2014-2018), Báo cáo tổng hợp quyết toán vốn đầu tư XDDB, NSTW năm 2014-2018 tỉnh Kiên Giang.

Sở Tài chính Kiên Giang (2014-2018), Báo cáo quyết toán dự án hoàn của tỉnh Kiên Giang.